

Số: /KH-UBND

Trùng Khánh, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH
**Thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
năm 2022 trên địa bàn huyện Trùng Khánh**

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 41/2020/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 - 2025 huyện Trùng Khánh;

Thực hiện Kế hoạch số 86-KH/HU ngày 23 tháng 02 năm 2022 của huyện ủy về Kế hoạch Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 2163/KH-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ; Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Trùng Khánh năm 2022 cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Sau khi có các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Trùng Khánh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh huyện Trùng Khánh năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

II. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

1. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo năm 2021

Triển khai Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, huyện đã chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai thực hiện các chính sách.

2. Kết quả thực hiện các dự án giảm nghèo

Năm 2021 do Chương trình MTQGGBNV giai đoạn 2021-2025 chưa có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, đến tháng 12/2021 Thủ tướng Chính phủ mới có quyết định giao vốn sự nghiệp Chương trình MTQGGBNV cho các địa phương.

3. Kết quả giảm nghèo: Toàn huyện giảm được 656 hộ nghèo, tỷ lệ giảm 3,92% đưa tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2021 từ 21,44% xuống còn 17,52% vào cuối năm 2021, đạt 101% kế hoạch.

III. Đánh giá chung

1. Những mặt đạt được

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình MTQGGBNV luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện; sự vào cuộc cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự tham gia trách nhiệm của các Phòng, Ban ngành, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện; sự hỗ trợ tích cực từ các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm; sự nỗ lực cố gắng của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, ý nghĩa của công tác giảm nghèo bền vững được nâng lên, nhiều hộ gia đình đã vươn lên thoát nghèo, đời sống nhân dân từng bước được ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững, kinh tế - xã hội có bước phát triển.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của huyện, các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng kế hoạch năm và cả giai đoạn; huy động mọi nguồn lực, kết hợp khai thác các tiềm năng sẵn có của địa phương và hộ gia đình và bản thân mỗi người nghèo tham gia thực hiện chương trình.

Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục được chú trọng và tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp; đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo từ cấp huyện, xã, thị trấn được tập huấn cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới.

2. Những hạn chế và nguyên nhân

Năm 2021 là năm đầu giai đoạn 2021-2025, các chính sách giảm nghèo tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, các dự án của Chương trình chưa được bố trí ngân sách của Trung ương để triển khai thực hiện.

Đến cuối năm 2021 mới thực hiện tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 là cơ sở để xác định huyện nghèo và cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thực hiện Chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát. Tại kết luận số 319/TB-VPCP ngày 28/11/2021 của Văn phòng Chính phủ, Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Cao Bằng “Đồng ý lựa chọn tỉnh Cao Bằng để thí điểm chỉ đạo thực hiện xóa nhà ở tạm, nhà dột nát cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, nhất là tại các huyện nghèo theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025 từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025” hiện nay chưa được giao vốn thực hiện.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2022

Từ năm 2021 đến nay, do tác động sâu rộng của đại dịch COVID-19, tình hình kinh tế - xã hội của huyện Trùng Khánh còn gặp nhiều khó khăn, nhiều đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo bị mất việc làm, phải tạm ngừng việc hoặc chưa có cơ hội tìm kiếm việc làm do thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch; giá cả một số mặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp tăng nhẹ, đã tác động đến đời sống, thu nhập của người dân, dẫn đến nguy cơ nhiều hộ tái nghèo và phát sinh mới các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

Số liệu đánh giá tình hình hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quy định theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025, kết quả cuộc tổng rà soát cuối năm 2021 huyện Trùng Khánh có 5.858 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 33,59%; 2.596 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 14,88 %.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống; hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu toàn huyện giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo từ 6,5% trở lên (riêng tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5,0% trở lên). *(xem số liệu phụ lục 01)*

b) Các xã được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, công trình thủy lợi.

c) Hỗ trợ phát triển các mô hình giảm nghèo đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo,

hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Hỗ trợ người nghèo phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.

d) Phát triển giáo dục nghề nghiệp về quy mô và chất lượng đào tạo cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người dân sinh sống ở vùng nghèo, vùng khó khăn phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động; gắn kết giáo dục nghề nghiệp với việc làm bền vững cho người nghèo.

đ) Kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phát triển thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người lao động thuộc các vùng nghèo, vùng khó khăn; hỗ trợ cho người lao động sinh sống trên địa bàn nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

e) Phát triển hệ thống thông tin, viễn thông phục vụ cộng đồng, tăng cường cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ người dân sinh sống trên địa bàn nghèo, người nghèo có nhu cầu tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông phổ cập.

g) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em 0-16 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, vùng nghèo, vùng khó khăn.

h) Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai.

i) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no.

III. Nội dung hoạt động và đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã nghèo

* **Tiểu dự án 1.** Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã nghèo

- Hỗ trợ duy tu và bảo dưỡng: các xã nghèo thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình phục vụ dân sinh, sản xuất, thiết yếu trên địa bàn xã.

* Kinh phí thực hiện: 72.571, triệu đồng; (trong đó: Vốn đầu tư phát triển 70.517, triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.054, triệu đồng);

- Ngân sách trung ương: 70.517, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế hạ tầng; phối hợp với Ban quản lý dự án ĐT - XD; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Nội dung: xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác) để tạo việc làm,

sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật.

* Kinh phí thực hiện: 5.117, triệu đồng.

- Ngân sách trung ương: 5.117, triệu đồng;

- Vốn huy động, vận động (đóng góp của hộ tham gia dự án): triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan thực hiện: Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; và phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch; Ủy ban nhân dân các xã.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

Nội dung: thực hiện các Dự án phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên gia kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định; phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

* Kinh phí thực hiện: 2.213, triệu đồng.

- Ngân sách trung ương: 2.213, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Nội dung thực hiện:

+ Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo;

+ Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

* Dự kiến kinh phí thực hiện: triệu đồng (***chưa giao vốn thực hiện***)

- Ngân sách trung ương: triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Y tế;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

* Kinh phí thực hiện: 2.434, triệu đồng; (vốnĐT:130, triệu đồng vốn SN: 2.304, triệu đồng);

- Ngân sách trung ương: 2.434, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Trung tâm GDNN - GDTX ; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Tai nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

a) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ trường trung cấp nghề thực hiện xây dựng, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, phòng học, ký túc xá học sinh...; hỗ trợ cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, xây dựng các chuẩn nghề nghiệp như: xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, phát triển chương trình giáo trình, học liệu, bồi dưỡng giáo viên cán bộ quản lý, tuyên truyền tư vấn tuyển sinh, kiểm tra, giám sát...; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

* Kinh phí thực hiện: 1.669, triệu đồng;

- Ngân sách trung ương: 1.669, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan thực hiện: Trung tâm GDNN - GDTX; phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Nội dung thực hiện hỗ trợ người lao động sinh sống trên địa bàn các huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo; trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

* Kinh phí thực hiện: 311, triệu đồng;

- Ngân sách trung ương: 311, triệu đồng.

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã .

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

* Kinh phí thực hiện: 454, triệu đồng; (Vốn ĐT: 130, triệu đồng; Vốn SN: 324, triệu đồng.)

- Ngân sách trung ương: 454, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã nghèo.

Thực hiện Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

* Dự kiến kinh phí thực hiện: triệu đồng. (*chưa được giao vốn thực hiện*)

+ Ngân sách Trung ương: triệu đồng

* Cơ quan chủ trì: Phòng kinh tế hạ tầng;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Tài chính Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

6. Dự án 6: Phòng văn hóa thông tin

* Kinh phí thực hiện: 1.083, triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 1.083, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa thông tin;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Trung tâm văn hóa truyền thông; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã.

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

Nội dung thực hiện nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông; Hỗ trợ hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin; thiết lập các cụm thông tin điện tử phục vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại tại cửa khẩu biên giới và cung cấp nội dung thông tin phục vụ tuyên truyền ở các xã biên giới; tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; ưu tiên đối với xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

* Kinh phí thực hiện: 991, triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 991, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng văn hóa thông tin;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Trung tâm văn hóa truyền thông; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

Tổ chức truyền thông về giảm nghèo cho các đối tượng gồm: cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp cơ sở, hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia.

* Kinh phí thực hiện: 92, triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 92, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng văn hóa thông tin; Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm văn hóa Truyền thông; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

* Kinh phí thực hiện: 668, triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 668, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng văn hóa thông tin; Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Dân tộc, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình

Nội dung thực hiện đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp huyện, xã, thôn để triển khai thực hiện các chính sách, dự án của chương trình; thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 khoảng 400 lượt người tham dự.

* Kinh phí thực hiện: 605, triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 605, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phòng văn hóa thông tin; Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, Phòng Y tế; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Dân tộc; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Nội dung xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 để đánh giá chỉ tiêu giảm nghèo đảm bảo chất lượng. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chương trình, cập nhật quản lý đối tượng.

* Kinh phí thực hiện: 63, triệu đồng.

- Ngân sách Trung ương: 63, triệu đồng;

* Cơ quan chủ trì: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;

* Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng văn hóa thông tin; Phòng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, Phòng Y tế; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Dân tộc; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

IV. Kinh phí thực hiện: 84.086, triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 84.086, triệu đồng (Vốn ĐTPT: 70.647, triệu đồng, vốn sự nghiệp: 13.439, triệu đồng);

- Ngân sách địa phương

- Huy động khác:

(Chi tiết tại Phụ lục 02)

V. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình

Các Phòng, ban ngành, trên địa bàn huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm, chỉ đạo quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện các chính sách, dự án của Chương trình. Đặc biệt cần chỉ đạo công chức phụ trách chuyên môn chủ trì thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình thường xuyên bám sát cơ sở, nắm tình hình tiến độ thực hiện các chính sách, dự án để hướng dẫn kịp thời cho cán bộ và người dân thực hiện chính sách bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

2. Về tổ chức triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo

- Chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi: Ngân hàng chính sách xã hội tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo vay vốn để phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập đồng thời tuyên truyền về việc nâng mức cho vay và thời hạn vay cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ mới thoát nghèo biết để vay vốn sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo: ưu tiên nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng, các chương trình mục tiêu hỗ trợ giảm nghèo, an sinh xã hội theo quy định của Nhà nước như: Hỗ trợ nhà ở, y tế, giáo dục, dạy nghề, vay vốn ưu đãi, hỗ trợ sản xuất...

3. Thực hiện có hiệu quả các dự án của Chương trình

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, tạo sự liên kết, thông thương hàng hóa, có cơ chế để người nghèo tiếp cận được nguồn vốn, tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ người nghèo tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng các vùng khó khăn, có tỷ lệ hộ nghèo cao. Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa công tác giảm nghèo, tập trung nguồn lực, giải pháp giảm nghèo bền vững cho vùng sâu, vùng xa, vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao, gắn chương trình giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các dự án hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: xây dựng các mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất,

cải thiện dinh dưỡng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm; truyền thông về thông tin giảm nghèo; tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; thường xuyên tổ chức giám sát đánh giá tình hình thực hiện Chương trình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động tinh thần tự lực, tự cường cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo để họ tích cực tham gia thực hiện chương trình như: tham gia góp vốn của gia đình để thực hiện các dự án sinh kế, nước sạch, nhà vệ sinh, cải thiện môi trường sống; hỗ trợ phương tiện nghe xem cho các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số để tiếp cận được thông tin; xây dựng các cụm thông tin tuyên truyền, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông tại cơ sở...

- Tăng cường huy động, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện để có thêm nguồn lực hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo với phương châm *"không bỏ ai để lại phía sau"*. Tập trung nguồn lực vận động hỗ trợ cho các hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, hộ nghèo là đối tượng bảo trợ xã hội

VI. Phân công thực hiện

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu triển khai thực hiện Chương trình theo quy định;

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo năm 2023, gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì thực hiện các dự án: Dự án 1, Dự án 2, Dự án 4, Tiểu dự án 2 - Dự án 6, Dự án 7; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban, ngành liên quan và địa phương hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND huyện theo quy định.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện quyết định: mức hỗ trợ, phương thức, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, 22, 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

- Tham mưu cho UBND huyện ban hành quy định về cơ chế quay vòng một phần hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng.

- Chủ trì Tiểu dự án 1 - Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phòng văn hóa thông tin

Chủ trì Tiểu dự án 1- Dự án 6; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Phòng Y tế

Chủ trì Tiểu dự án 2 - Dự án 3; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện ban hành các quy định trong tổ chức thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù;

- Chủ trì Dự án 5; theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện dự án và báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp cho ý kiến về phương án phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình;

- Phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng căn cứ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm của huyện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện bố trí vốn đầu tư công thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện chương trình trong tổng quyết toán ngân sách hàng năm theo quy định.

7. Trách nhiệm của các Phòng, ban, ngành liên quan

- Tham gia triển khai nội dung Chương trình trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do Phòng, ban, ngành quản lý;

- Các Phòng, ban, ngành được phân công thực hiện các chính sách giảm nghèo chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách giảm, nghèo gắn với chính sách, chương trình và kế hoạch phát triển của Phòng, ban, ngành; đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, thực hiện ở các xã, thị trấn.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn và hằng năm; Thường xuyên kiện toàn ban chỉ đạo, chủ động triển khai thực hiện Chương trình; phối hợp với các Phòng, ban, ngành của huyện, hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai thực hiện dự án đạt hiệu quả.

- Thực hiện rà soát, hộ nghèo, hộ cận nghèo theo hướng dẫn của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, cập nhật thường xuyên các nguyên nhân của hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở cho việc lập kế hoạch giải quyết các chiều thiếu hụt.

- Chủ trì tổ chức huy động, vận động tối đa nguồn lực để thực hiện Chương trình, đặc biệt là tập trung huy động nguồn lực để thực hiện hoàn thành đề án xóa nhà tạm, nhà dột nát giai đoạn 2021-2023 và các năm tiếp theo.

- Lồng ghép nguồn vốn Chương trình MTQGGNBV với các nguồn vốn của các Chương trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn để giải quyết các chiều thiếu

hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo như: nước sạch, vệ sinh môi trường, tiếp cận thông tin...

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát đánh giá tại cơ sở và tại các hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm phát hiện các sai sót uốn nắn kịp thời. Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện Chương trình về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội: Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Trùng Khánh. Theo chức năng nhiệm vụ tổ chức vận động nhân dân, hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; phát động các phong trào để giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo về hỗ trợ làm nhà ở, phát triển sản xuất...và đẩy mạnh các hoạt động chăm lo cho người nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Trùng Khánh năm 2022./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 67/QĐ-UBND ngày 10/03/2002 của Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh về việc thực hiện Chương trình MTQGGBNV năm 2022)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở LĐTBXH;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

CHỦ TỊCH

Nông Văn Bộ